

Bản án số: 107/2021/HSST  
Ngày: 22 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thúy Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Dinh

2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý C**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 13/01/1979 tại tỉnh B;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường H, thành phố Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ Xây; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Lý Đình T (Còn sống) và bà Phạm Thị L (Còn sống); Vợ: Phạm Thị Hương D (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2008; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 13/01/2019, nên đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lò Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T Bình, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, tổ công tác công an thành phố Đ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường Mường T phát hiện Lý C đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27B1-875.19 đi trên đường Võ Nguyên Giáp theo hướng từ phường Nam T lên phường H, có nghi vấn phạm tội về ma túy nên yêu cầu dừng lại kiểm tra. Lúc này bị cáo lấy trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra một gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, tiếp đến là mảnh nilon màu trắng, bên trong chứa 31 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh ra giao nộp. Bị cáo khai đó là Hồng phiến, mua của một người đàn ông không biết tên, ở đường thuộc khu vực bản Xôm, xã T An, huyện B vào khoảng 18 giờ cùng ngày, với số tiền 700.000 đồng, mục đích để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 15/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 239/GĐ-PC09 ngày 21/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh gửi giám định. Khối lượng ma túy là 2,88 gam;

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-TPĐBP ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lý C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 39 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 2,78 gam Methamphetamine (Vật chứng còn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, tại khu vực tổ 05, phường Mường T, thành phố Đ, Lý C đã có hành vi cất giấu trái phép 2,88 gam Methamphetamine trên người với mục đích để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 14/02/2021, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 15/02/2021, kết luận giám định số 239/GĐ-PC09 ngày 21/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, với mục đích để sử dụng là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 24/5/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 13/01/2019, nên đương nhiên được xóa án tích.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Lý C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 2,88gam Methamphetamine, thì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của

bị cáo là thợ xây, nhưng thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông dân tộc thái, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn nâu, biển kiểm soát 27B1-875.19 cùng đăng ký xe mang tên chị Lò Thị T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu xe là chị Lò Thị T, địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường T Bình, thành phố Đ, tỉnh B, khi cho bị cáo mượn xe, chị T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị T, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, ốp điện thoại màu xanh, là của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, bị cáo ủy quyền cho anh trai là anh Lý Trường H, địa chỉ: Tổ dân phố 03, phường H, thành phố Đ, nhận hộ. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Vật chứng: 2,78 gam Methamphetamine (Vật chứng còn lại sau giám định), là vật nhà nước cất tàng trữ, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy trắng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.  
- Tuyên bố bị cáo Lý C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".  
- Xử phạt bị cáo Lý C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/02/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 2,78 gam Methamphetamine (Vật chứng còn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thúy Thành**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thúy Thành**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **15/2019/HSST**

*Đ, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

### **TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Khắc Phả; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1968;

Nơi cư trú: Tổ 02, xã T Minh, thành phố Đ, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Thợ xây; Con ông: Phạm Khắc Phiệt (Đã chết); Con bà: Lưu Thị Tơ - sinh năm 1941 (Còn sống); Vợ: Nguyễn Thị Nhung; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.



## **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

### **ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
  - Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc Phả phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
  - Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Phả 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/10/2018).
2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,12 gam Heroine, 0,53 gam Methamphetamine (vật chứng hoàn lại sau giám định) , 01 vỏ bao thuốc lá Kent, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 02 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng trong suốt, 03 ống Novocain 3% loại 2ml, 01 bơm kim tiêm loại 3ml đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).
- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho chị Nguyễn Thị Nhung chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, màu sơn đen, số máy JC54E-3044701, số khung RLHJC5381EZ029004, BKS 27B1-382.20 kèm chìa khóa xe.
3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/3/2019).

### **THẨM PHÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Kính gửi: UBND xã T Xương, huyện B, tỉnh B*

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn Thương; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01/01/1989; Tại tỉnh B.

Nơi cư trú: Đội 03, xã T Xương, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Quàng Văn Tộ - Sinh năm 1940 (Còn sống);  
Con bà: Quàng Thị Óng (Đã chết); Vợ: Lò Thị Xuân;

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 94/2019/HSST ngày 28/11/2019 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Thương phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Thương 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/9/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,2 gam heroine, 0,96 gam Methamphetamine (vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 tờ giấy màu trắng hồng, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 bật lửa ga, 01 điều tự chế. (Theo biên bản giao nhận vật

*chứng ngày 20/11/2019 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B thông báo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú được biết.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy Thành**